TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2021/HNGĐ-ST
Ngày 10-11-2021
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thực
2. Bà Trần Thị Nơi

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Trung Đức - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 223/2021/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2021 về việc: " Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2021/QĐXX-ST ngày 25 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1992 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Chị Lương Thị N, sinh năm 1987 (vắng mặt)
Nơi ĐKHKTT: Thôn M, xã V, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
Nơi ở hiện nay: Thôn K, xã K1, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- *Người đại diện theo pháp luật cho chị Lương Thị N*: Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1963 là mẹ đẻ chị N; địa chỉ: Thôn K, xã K2, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (xin vắng mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Lương Thị N*: Bà Đinh Thị Thu T - Là trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Hoàng Văn Đ trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Lương Thị N kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Uỷ ban nhân dân (viết tắt UBND) xã V, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 23-12-2014. Tại thời điểm anh

và chị N thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật sức khỏe của chị N hoàn toàn bình thường, không có biểu hiện gì của bệnh tâm thần. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 01 tháng thì chị N có biểu hiện mất ngủ, la hét nên gia đình vợ anh đưa chị N đi khám tại bệnh viện ở thành phố Hà Nội, kết quả như thế nào thì anh không được biết, sau đó chị N uống thuốc thì tình trạng mất ngủ và la hét giảm bớt, vợ chồng anh vẫn sống tình cảm bình thường. Đến thời điểm chị N sinh con xong thì chị N có nhiều biểu hiện của bệnh tâm thần nên gia đình anh đưa chị N đi khám tại bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Bình, bác sỹ kết luận chị N bị bệnh tâm thần phân liệt, từ năm 2016 đến nay chị N phải uống thuốc định kỳ do bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Bình cấp phát mỗi tháng một lần. Sau khi sinh con xong bệnh tình của chị N trầm trọng nên nảy sinh sinh bất đồng quan điểm sống, chị N hay ghen tuông vô cớ dẫn đến vợ chồng lạnh nhạt tình cảm. Mặc dù vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả nên chị N đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 5 năm 2021, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt là TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho anh được ly hôn chị N.

Về nuôi con chung: Anh và chị N có 01 con chung là Hoàng Trọng H, sinh ngày 02-11-2015. Nếu ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu chị N góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Vì hiện nay chị N đang bị bệnh tâm thần, các sinh hoạt hàng ngày của con là do anh cùng mẹ đẻ anh chăm sóc cho con, chị N không thể tự chăm sóc bản thân cũng như chăm sóc cho con được.

Về chia tài sản chung: Anh và chị N không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai và đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt, bà Đỗ Thị L là người đại diện theo pháp luật cho chị Lương Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lương Thị N và anh Hoàng Văn Đ kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã V, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 23-12-2014, khi đăng ký kết hôn sức khỏe của chị N bình thường mặc dù trước đó chị N có biểu hiện mất ngủ (gia đình bà đã đưa chị N đi khám nhưng chị N chưa bị bệnh tâm thần). Sau khi kết hôn, vợ chồng chị N chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến thời điểm chị N sinh con xong (cuối năm 2015) thì chị N có biểu hiện của bệnh tâm thần nên gia đình đưa chị N đi khám tại bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Bình, bác sỹ kết luận chị N bị bệnh tâm thần phân liệt, từ năm 2016 đến nay chị N phải uống thuốc định kỳ do bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Bình cấp phát mỗi tháng một lần. Sau khi điều trị bệnh ổn định thì vợ chồng chị N vẫn sống chung sống hòa thuận. Đến tháng 7 năm 2021 chị N về bên gia đình nhà bà sinh sống, theo chị N trình bày do anh Đ cùng gia đình đối xử lạnh nhạt với chị nên chị về nhà bố mẹ đẻ. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay bà thấy tình cảm vợ chồng giữa chị N và anh Đ

không còn, anh Đ có đơn ly hôn, đề nghị Tòa giải quyết cho anh Đ và chị N ly hôn để giải phóng cho cả hai.

Về nuôi con chung: Chị N và anh Đ có 01 con chung là Hoàng Trọng H, sinh ngày 02-11-2015, hiện đang do anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu ly hôn bà đề nghị Tòa án giao cho chị N được trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu anh Đ góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N. Nếu anh Đ trực tiếp nuôi con, chị N không góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng đối với chị N.

Về chia tài sản chung: Chị và anh Đ không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện công việc bận, sức khỏe yếu bà đề nghị Tòa án cho bà xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa anh Đ và chị N.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị N bà Đinh Thị Thu Trang trình bày: Về hôn nhân, đề nghị Tòa án xử cho anh Đ được ly hôn chị N; về nuôi con chung, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho cháu H; về tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; về hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Văn Đ được ly hôn chị Lương Thị N; về nuôi con chung: Giao con chung Hoàng Trọng H, sinh ngày 02-11-2015 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyên nuôi con hoàn toàn của anh Đ, không yêu cầu chị N góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh, chị N có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở; về chia tài sản chung: Không xem xét giải quyết; về án phí: Anh Đ phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật*: Anh Hoàng Văn Đ khởi kiện yêu cầu được ly hôn chị Lương Thị N, chị N là bị đơn có nơi ở hiện nay tại thôn K,

xã K1, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình và quan hệ tranh chấp là " Tranh chấp về hôn nhân và gia đình".

[2] *Về tố tụng*: Bà Đỗ Thị L là người đại diện theo pháp luật của chị N có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quyết định đưa vụ án ra xét xử và xét xử vắng mặt bà L theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân*: Anh Hoàng Văn Đ kết hôn với chị Lương Thị N tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 23-12-2014, là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hòa thuận, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị N bị bệnh tâm thần phân liệt dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, đôi không khắc phục được đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2021 đến nay. Hội đồng xét xử thấy: Anh Đ và chị N mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn chị N, bà L là người đại diện cho chị N cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Đ và chị N ly hôn nên cần chấp nhận yêu cầu của anh Đ, xử cho anh Đ được ly hôn chị N là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về nuôi con chung*: Anh Đ và chị N có 01 con chung là Hoàng Trọng H, sinh ngày 02-11-2015, anh Đ có nguyện vọng được nuôi con chung nếu ly hôn, bà Lan có nguyện vọng giao con chung cho chị N nuôi dưỡng. Xét thấy nguyện vọng nuôi con chung của anh Đ và đề nghị của bà Lan là chính đáng nhưng hiện nay chị N đang bị bệnh tâm thần phân liệt, không có điều kiện để chăm sóc tốt nhất cho con chung nên cần giao con chung Hoàng Trọng H cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện nuôi con hoàn toàn của anh Đ không yêu cầu chị N góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về chia tài sản chung:* Anh Đ và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về yêu cầu góp cấp dưỡng đối với chị N*: Bà L không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị N là phù hợp nên cần chấp nhận.

[8] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà về hướng giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] *Về án phí*: Anh Đ phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Hoàng Văn Đ và chị Lương Thị N.

2.Về nuôi con chung: Giao con chung Hoàng Trọng H, sinh ngày 02-11-2015 cho anh Hoàng Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chị Lương Thị N không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ. Chị N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Hoàng Văn Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003402 ngày 05-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (anh Đ đã nộp đủ tiền án phí).

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bích Thủy